

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến

Chất lượng giáo dục trong nhà trường đang là vấn đề được các nhà giáo dục, người học và xã hội hết sức quan tâm. Việc tìm ra giải pháp giáo dục nói chung và dạy – học nói riêng giúp học sinh tích cực trong việc học tập đặc biệt đối với môn toán là một việc làm hết sức quan trọng góp phần đào tạo nhân tài cho đất nước.

Dạy học vừa mang tính giáo dục vừa mang tính nghệ thuật. Vì thế, người giáo viên cần phải tìm ra được điểm mạnh, điểm còn hạn chế của học sinh để từ đó đưa ra biện pháp cụ thể, phù hợp nhằm giúp học sinh tích cực hơn trong học tập, đáp ứng được với việc đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh.

Môn toán ở trường Tiểu học là một môn học độc lập. Nó là bộ môn khoa học nghiên cứu có hệ thống. Là môn học có tầm quan trọng to lớn, cần thiết để học các môn học khác, Giúp học sinh nhận thức thế giới xung quanh để hoạt động có hiệu quả trong thực tiễn. Môn Toán có khả năng giáo dục rất lớn trong việc rèn luyện phương pháp suy nghĩ, phương pháp suy luận logic, thao tác tư duy cần thiết để nhận thức thế giới hiện thực như: trừu tượng hoá, khái quát hoá, khả năng phân tích tổng hợp, so sánh.....

Nhìn lại việc học của học sinh khối 5 trường mình, lớp mình chủ nhiệm, tôi thấy đa số các em nhanh nhẹn, hoạt bát nhận thức của các em khá tốt. Bên cạnh đó cũng không ít học sinh còn rụt rè, chưa mạnh dạn, chưa sôi nổi trong học tập. Một số học sinh chưa có ý thức tự học, tự rèn luyện, chưa xác định được tầm quan trọng của việc học nên chưa ham học.

Vậy làm thế nào để tất cả đối tượng học sinh của lớp 5E tôi chủ nhiệm nói riêng và khối lớp 5 trường tôi nói chung đều muốn học, muốn tìm tòi, luôn tích cực khám phá tri thức mới, tự tin trao đổi trình bày một ý kiến, hay khó khăn thắc mắc để cùng giáo viên giải đáp.

Vậy nâng cao chất lượng như thế nào? Bằng cách nào giúp học sinh tích cực hơn trong học môn Toán?... Giữa biết bao công việc của người giáo viên tôi đã trăn trở suy nghĩ và tìm kiếm cách tháo gỡ. Vì vậy trong năm học 2023 – 2024 tôi chọn giải pháp nghiên cứu: ***“Một số biện pháp giúp học sinh tích cực trong việc học toán lớp 5 ở trường Tiểu học”***, với mong muốn đưa ra các giải pháp giúp học sinh tích cực trong việc học môn Toán để nâng cao chất lượng dạy - học môn toán khối lớp 5 của trường tôi nói chung và lớp 5E do tôi chủ nhiệm nói riêng cho chính bản thân và các đồng nghiệp trong khối cùng suy ngẫm và áp dụng đạt hiệu quả.

2. Mục tiêu nhiệm vụ của sáng kiến

Ghi lại những giải pháp mình đã làm để suy ngẫm, để chọn lọc và đúc kết thành kinh nghiệm của bản thân.

Góp phần giúp học sinh yêu thích học môn toán. Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng giáo dục về mọi mặt, không chỉ mang lại cho các em học sinh tri thức mà hình thành phẩm chất, nhân cách, rèn luyện đạo đức cho các em ngay từ ban đầu.

Được chia sẻ với đồng nghiệp những việc đã làm và đã thành công khi đưa ra các giải pháp giúp học sinh tích cực trong việc học Toán lớp 5.

Nhận được những lời góp ý, nhận xét từ cán bộ quản lý nhà trường, của Hội đồng chấm sáng kiến và từ các bạn đồng nghiệp để tôi phát huy những mặt mạnh, điều chỉnh, khắc phục những thiếu sót cho hoàn thiện hơn.

Giữ ngọn lửa đam mê, lòng nhiệt huyết với nghề. Qua việc thực hiện sáng kiến này, tôi còn muốn rút kinh nghiệm để công tác giảng dạy của mình ngày càng tốt hơn.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

3.1. Thời gian

Giải pháp được thực hiện trong năm học 2023 – 2024.

- Tháng 9: + Chọn giải pháp - Xây dựng kế hoạch thực hiện
+ Khảo sát chất lượng học sinh lớp.
- Tháng 10 -> tháng 4:
+ Đề ra các biện pháp thực hiện.
+ Rút kinh nghiệm, bổ sung các biện pháp.
- Tháng 5:
+ Thu nhận kết quả
+ Rút kinh nghiệm

3.2. Đối tượng:

Học sinh lớp 5E - Trường Tiểu học Minh Quang A

3.3. Phạm vi nghiên cứu

Học sinh lớp 5E nói riêng và học sinh khối 5 của Trường Tiểu học Minh Quang A nói chung về sự tích cực, hứng thú trong học môn Toán.

II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN

1. Cơ sở lý luận

Trong văn kiện Đại hội XIII của Đảng đưa ra những quan điểm, định hướng lớn về phát triển giáo dục và đào tạo, chỉ rõ: “*Phát triển giáo dục và đào tạo cùng với phát triển khoa học và công nghệ là quốc sách hàng đầu; đầu tư cho giáo dục và đào tạo là đầu tư cho phát triển. Đổi mới căn bản và toàn diện giáo dục và đào tạo theo nhu cầu phát triển của xã hội*”; “*Trong thời gian dịch*

bệnh Covid-19, ngành giáo dục và đào tạo đã tiếp cận dạy và học qua internet, truyền hình với nhiều hình thức khác nhau”.

2. Cơ sở thực tiễn

Đối với việc học tập môn Toán hiện nay ở trường Tiểu học còn rất nhiều hạn chế. Tuy nhiên chất lượng học sinh không phải lúc nào cũng như mong muốn. Vẫn có những học sinh tiếp thu chậm, vẫn có học sinh không chịu học bài. Nguyên nhân có rất nhiều. Đó là:

Khi dạy có giáo viên chỉ biết dựa vào hướng dẫn của sách giáo viên và sách giáo khoa của học sinh, chưa thật sự đầu tư tìm hiểu sâu, mở rộng thêm cho học sinh. Cách hướng dẫn, dẫn dắt học sinh tìm hiểu đề toán và tìm cách giải còn rập khuôn chưa sáng tạo.

Hạn chế của học sinh chủ yếu là vận dụng làm bài một cách máy móc, thụ động áp theo công thức, theo mẫu chứ không hiểu tại sao lại như vậy. Học sinh chưa hiểu rõ bản chất. Chính vì vậy mà nhiều học sinh chỉ giải được những bài toán có dữ kiện tường minh, khi gặp bài khác dạng hay bài toán ngược thì học sinh lúng túng nhiều khi còn nhầm công thức dẫn đến bài làm sai. Có em chưa có thói quen thiết lập những mối quan hệ giữa các yếu tố có trong bài toán, tức là chưa biết liên kết những yếu tố đã cho và yếu tố cần tìm nên học sinh gặp nhiều khó khăn trong quá trình giải toán. Dẫn đến học sinh thiếu tự tin không mạnh dạn trong học tập.

Dạy học Tiểu học nói chung và dạy học môn toán nói riêng trong những năm gần đây có nhiều bước đổi mới. Thông qua các buổi dự giờ thao giảng, thi giáo viên giỏi các cấp. Các tiết dự chuyên đề tổ, cụm trường thường có sự trao đổi rút kinh nghiệm cho tiết dạy từ đó mỗi giáo viên chúng tôi lại tự rút ra được bài học cho bản thân để trau dồi, tích lũy vốn kinh nghiệm mà vận dụng vào thực tế giảng dạy của lớp mình tốt hơn.

3. Thực trạng:

3.1 . Khảo sát thực tế

Qua khảo sát thực tế tại trường Tiểu học Minh Quang A, tôi thấy: Giáo viên truyền thụ đầy đủ kiến thức của tiết dạy, đi đúng tiến trình của tiết dạy. Tồn tại là một số giáo viên có những tiết giáo viên còn tham nói nhiều nói lan man, ngoài lề chưa khắc sâu kiến thức trọng tâm.

Khả năng phân tích các mối quan hệ giữa dữ kiện đã cho với cái cần tìm trong bài toán của một số học sinh chưa tốt. Kỹ năng trình bày bài toán của một số em chưa logic, chưa khoa học. Đặc biệt học sinh chưa giải thích được các bước giải. Nhiều học sinh ngại chia sẻ, trình bày ý kiến trước lớp. Tất cả những thực tế trên khiến học sinh chưa tích cực trong việc học toán dẫn đến ghi nhớ kiến thức một cách hời hợt máy móc theo công thức có sẵn, chưa sáng tạo trong cách làm.

Từ thực tế học sinh của lớp 5E và học sinh trong khối 5 trường Tiểu học Minh Quang A. Tôi thực hiện kế hoạch chung của chuyên môn nhà trường kiểm tra khảo sát đầu năm học vào tháng 9. Tiếp theo tôi tiến hành dự giờ thăm lớp trong khối, trong tổ. Tôi tiến hành tổng hợp kết quả học sinh tích cực trong giờ học toán của hai lớp 5E và 5D có khả năng học tập như nhau (5E lớp thực nghiệm và 5D lớp đối chứng, tôi thu được kết quả như sau:

Lớp	Tổng số học sinh	Hs tích cực tham gia		Hs tham gia ở mức bình thường		Học sinh không thích tham gia	
		SL	%	SL	%	SL	%
5E	35	8	22,8	13	37,2	14	40
5D	35	7	20	14	40	14	40

3.2. Đánh giá thực trạng:

a) Nguyên nhân từ phía học sinh:

- **Các em chưa mạnh dạn tích cực trong học tập do quên kiến thức.**

Do hồng, quên kiến thức cơ bản; kỹ năng đọc viết, tính toán chậm, em Đinh Quế Bảo, Nguyễn Bảo Đăng. Khi học bài mới trên cơ sở vận dụng các kiến thức cũ thì các kiến thức cũ này đối với các em dường như rất mới, rất xa lạ, khiến các em càng khó lĩnh hội nội dung bài học từ đó dẫn đến các em lười phát biểu thành ra thiếu sự tích cực trong học tập.

- **Do chưa nắm được phương pháp học.**

Do chưa nắm được phương pháp học, năng lực tư duy bị hạn chế như em Nguyễn Trường Minh, Đinh Thị Bích Ngọc. Nhiều em còn hạn chế trong việc ghi nhớ kiến thức có thể là ghi nhớ sai cách và quá máy móc dẫn đến rất nhanh quên đi kiến thức. Khi tính toán, các em còn phải lần tìm lại những kiến thức cũ nên giải bài rất chậm, ngại giao tay, lười phát biểu xây dựng bài.

- **Sai lầm do không đọc kỹ đề bài, bỏ sót dữ liệu bài toán cho.**

Do mải chơi, lười học, không hứng thú học môn Toán: em Xuân Hồng, Nguyễn Bảo Thiên, Cấn Xuân Hưng, Nguyễn Minh Nhật các em thường làm nhanh xong các bài tập để làm các việc riêng khác. Trong lớp các em không chú ý nghe giảng, lười suy nghĩ. Các em chưa có thói quen học tập ở nhà và chưa tích cực trong học tập. Vẫn còn tình trạng nghiện game và trò chơi điện tử nên quên mất đi nền nếp học tập ở nhà.

Trên đây là những khó khăn sai lầm cơ bản mà học sinh thường gặp khi học toán. Người giáo viên phải nắm được những khó khăn cơ bản này làm cơ sở để đưa ra các biện pháp khắc phục khó khăn, sai lầm cụ thể nhằm giúp đỡ học sinh sửa chữa, rèn luyện kỹ năng học toán một cách chắc chắn có hệ thống, việc mở rộng hiểu biết và phát triển khả năng tư duy, trí thông minh, sự sáng tạo cho học sinh là rất cần thiết, là cốt lõi giúp học sinh tự tin và luôn tích cực trong giờ học Toán.

b) Nguyên nhân từ phía giáo viên

- Phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động còn mang tính hình thức chưa phù hợp với đối tượng học sinh của lớp, năng lực tổ chức giờ học theo nhóm đối tượng còn hạn chế.

- Hệ thống câu hỏi gợi mở, dẫn dắt chưa logic, chưa phù hợp cho từng đối tượng; Giáo viên chưa thường xuyên động viên tuyên dương kịp thời khi học sinh có một biểu hiện tích cực hay sáng tạo dù là rất nhỏ.

- Việc sử dụng đồ dùng dạy học trực quan, tranh ảnh, còn hạn chế, chưa khai thác hết triệt để tác dụng của đồ dùng dạy học.

c) Nguyên nhân từ phía phụ huynh

- Nhiều phụ huynh mải đi làm ăn xa chưa quan tâm đến việc học tập của con em mình. Có em Phúc, em Hiền, em Trâm Anh ở với ông bà do bố mẹ đi làm xa; em Hoàn bố mẹ đi thuyền cả tháng mới về, em ở nhà với chị gái và ông bà nên giờ học của các em không ai quản thúc. Một số phụ huynh khác lại quan tâm con thái quá dẫn đến có em không chịu khó học.

Xác định rõ một trong những nguyên nhân trên đối với mỗi học sinh là điều quan trọng. Việc làm tiếp theo của giáo viên là phải tìm ra biện pháp phù hợp để xóa bỏ dần các nguyên nhân đó, nhen nhóm lại lòng tự tin và niềm hứng thú của học sinh đối với việc học tập.

*** Đề xuất giải pháp**

Từ kết quả điều tra thực tế tại lớp tôi và trường tôi, tôi đưa ra một số các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng dạy học môn toán ở trường như sau:

- Giải pháp 1: Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho học sinh.
- Giải pháp 2: Luyện kỹ năng thực hành
- Giải pháp 3: Tăng cường cơ sở vật chất
- Giải pháp 4: Kiểm tra đánh giá tìm chỗ sai trong từng cách giải
- Giải pháp 5: Phê phán, rút kinh nghiệm
- Giải pháp 6: Biểu dương, tuyên truyền
- Giải pháp 7: Khuyến khích bằng vật chất

3.3. Các giải pháp bồi dưỡng

3.3.1. Giải pháp 1: Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho học sinh.

- **Mục tiêu:** Xây dựng nền nếp học tập và lấp đầy chỗ hổng kiến thức cho học sinh.

- **Nội dung giải pháp:** Giáo viên cần nắm bắt được đặc điểm từng học sinh của lớp, định hướng nội dung học tập. Trong số học sinh học chưa tốt có nhiều học sinh không hứng thú học tập. Vậy để kích thích học sinh có hứng thú học tập tôi xác định điều đầu tiên quan trọng là phương pháp dạy của giáo viên.

- Cách thực hiện:

*** Đối với giáo viên:**

Cần xây dựng được nền nếp lớp học (xây dựng lớp học thành một tập thể học sinh có thái độ học tập đúng mực...).

Giáo dục ý thức, nhận thức vai trò trong học tập nói chung và môn toán nói riêng.

Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh, dạy sát đối tượng bằng cách trong các giờ học tôi có các câu hỏi, bài tập phù hợp với từng đối tượng học sinh để tất cả học sinh kể cả học sinh tiếp thu chậm cũng được làm việc, được tham gia vào các hoạt động học tập vừa sức, tránh tình trạng học sinh hạn chế kiến thức không được tham gia hoạt động dễ gây ra nhàm chán, thụ động. Giáo viên thường xuyên sử dụng nhiều phương pháp dạy học tích cực: Thảo luận nhóm, vấn đáp, phương pháp trực quan, kết hợp hài hoà với việc ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

*** Cần kịp thời bù lấp chỗ hổng kiến thức; hướng dẫn một số kỹ thuật và phương pháp học tập.**

Kiến thức Toán ở lớp 5 được cấu trúc theo hướng đồng tâm xoáy tròn ốc. Như vậy chỉ cần một chỗ hổng hay một vùng kiến thức nào của học sinh bị thiếu đồng nghĩa với việc học sinh khó có thể tiếp thu được cái kiến thức tiếp theo và đó là một nguyên nhân quan trọng dẫn đến học sinh chưa đạt về kiến thức, cảm thấy tự ti, không muốn tham gia các hoạt động học tập.

** Với chỗ hổng về bảng cửu chương.*

- Cho học sinh ôn lại các bảng: Bảng nhân, bảng chia, cách cộng, trừ
- Kiểm tra bảng cửu chương hàng ngày vào đầu giờ (sinh hoạt 15 phút đầu giờ. Hay trong các tiết học toán, có thể mỗi ngày thuộc một bảng (đọc - viết ra giấy).

- Thực hành rèn luyện các kỹ năng nhân, chia thường xuyên.

** Với chỗ hổng về các dạng toán cơ bản* (Học sinh quên cách giải các dạng toán cơ bản có công thức sẵn).

- Liệt kê lại các dạng toán của các lớp dưới (Ví dụ đối với học sinh lớp 5 tôi liệt kê lại các dạng toán cơ bản đã học ở lớp dưới).

- Các dạng toán điển hình trong chương trình toán 4 giáo dục phổ thông 2018.

- Dạng toán Tìm trung bình cộng.

- Hoặc một số dạng toán cơ bản của lớp 5 (Toán tỉ lệ, Toán về tỉ số phần trăm, Toán chuyển động, hình hộp chữ nhật, hình lập phương....)

- Gọi học sinh có năng khiếu môn Toán nhắc lại cho học sinh cách giải từng dạng toán, phân biệt sự khác nhau giữa các dạng toán và yêu cầu học thuộc.

Ví dụ: Toán lớp 5 học sinh thường nắm chưa vững kiến thức và còn nhầm lẫn 2 dạng toán về tỉ số phần trăm: dạng tìm một số khi biết số phần trăm của nó và dạng toán tìm số phần trăm của một số. Tôi cho học sinh giải đồng thời 2 bài toán sau:

Bài toán 1: *Tìm 30 % của 97.*

Bài toán 2: *Tìm một số khi biết 30 % của nó là 72*

Học sinh đưa ra cách giải:

Bài toán 1: 30% số đó là: $97: 100 \times 30 = 29,1$

Bài toán 2: Số phải tìm là: $72: 30 \times 100 = 240$

Đối với dạng toán này cho học sinh phân tích đề bài để học sinh có thể vạch rõ được sự khác nhau giữa các dạng bài. Lập biểu để ghi nhớ cách giải vào sổ tay toán học.

- Học sinh cần làm đi làm lại nhiều lần để ghi nhớ cách làm một cách sâu sắc hơn.

- Với những bài toán lời văn cần cho học sinh hiểu đề bài, phân tích tỉ mỉ đưa ra hệ thống câu hỏi gợi mở để giúp học sinh biết cách giải.

* *Học sinh củng cố kiến thức về cộng, trừ, nhân, chia các số có nhiều chữ số + Kỹ năng cộng, trừ các số có nhiều chữ số:* Yêu cầu học sinh thuộc và vận dụng thực hành theo các bước sau:

- Đặt phép tính đúng (các chữ số cùng hàng phải thẳng cột với nhau).

- Thử lại để kiểm tra kết quả.

+ *Kỹ năng nhân:*

- Đặt tính đúng

Kỹ năng nhân: Ghi chép lại cách tính riêng biệt cho từng bài toán.

+ *Kỹ năng chia:*

Yêu cầu: Học sinh phải nắm thật chắc cách cộng, trừ, nhân các số có nhiều chữ số.

Trong phép chia học sinh lúng túng nhất ở phần ước lượng thương.

Ví dụ 1: Tính 418: 29

Tôi hướng dẫn học sinh như sau:

Bước 1: Làm tròn số bị chia và số chia (418 làm tròn thành 420; 29 làm tròn thành 30).

Bước 2: Che chữ số 0 rồi ước lượng thương (che chữ số 0 còn 42: 3 rồi ước lượng để có thương là chữ số 1 đầu tiên. Sau đó thực hiện chia bình thường nhưng ước lượng thương vẫn như vậy.

Bước 3: Thử vào phép chia 418: 29 Thương tìm được là 14 (dư 12)

Ví dụ 2: Tính: 372: 91

Ta có thể hướng dẫn học sinh như sau:

Bước 1: Che chữ số hàng đơn vị. (Học sinh che chữ số 2 và 1)

Bước 2: Nêu phép chia còn lại? ($37: 9$)

Bước 3: Ước lượng thương (được 4); thực hiện chia bình thường

Bước 4: Thử vào phép chia: $372: 91$ (được 4)

Vậy: $372: 91 = 4$ (dư 8).

** Hướng dẫn học sinh phương pháp học môn Toán*

- Cần luyện tập nhiều lần.

- Với những bài toán có lời văn cần làm tuần tự theo các bước:

Bước 1: Tìm hiểu đề bài, gạch chân các từ quan trọng, phân tích đầu bài.

Bước 2: Tìm hướng giải

Bước 3: Trình bày lời giải

Bước 4: Thử lại.

Học sinh học chậm thường lâu nhớ nhanh quên. Vì vậy giáo viên cần phải hỗ trợ cho học sinh nhiều hơn vào những thời gian trống. Từ đó các em ghi nhớ các dạng bài tập và phân biệt chúng tốt hơn.

Ví dụ 1: Khi học toán tỉ lệ với học sinh tiếp thu bài chậm tôi cho làm dạng bài tương tự để học sinh nắm được cách giải sau mới nâng cao dần độ khó.

Bài toán 1: 14 người làm xong một công việc hết 6 ngày. Nay muốn làm xong công việc đó trong 4 ngày thì cần bao nhiêu người? (mức làm của mỗi người như nhau)

Bài toán 2: 20 người làm xong một công việc hết 12 ngày. Nay muốn làm xong công việc đó trong 8 ngày thì cần bao nhiêu người? (mức làm của mỗi người như nhau)

Hai bài toán trên tôi chỉ cần cho học sinh tự thay số khác nhau ra một đề toán mới và cách giải như nhau:

Đặc biệt với các phép tính cộng trừ nhân, chia có nhớ giáo viên luôn nhắc nhở học sinh nhớ sang hàng lớn hơn liền kề.

Ví dụ 2: Khi học đến dạng toán chuyển động đều của lớp 5 tôi chú ý phân tích làm rõ bản chất mối quan hệ giữa các đại lượng: vận tốc, quãng đường, thời gian.

- *Loại đơn giản: Chỉ việc áp dụng công thức đã học*

$$v = s : t$$

$$s = v \times t$$

$$t = s : v$$

Trong đó: v : là vận tốc

s : là quãng đường

t : là thời gian

Giải trực tiếp bằng công thức cơ bản, dành cho các tiết dạy học bài mới. Để làm được loại bài tập này học sinh chỉ cần xác định 3 đại lượng vận tốc, quãng đường và thời gian như trên sau đó áp dụng vào 3 công thức.

- *Loại phức tạp*

Học sinh có thể giải bài bằng cách áp dụng công thức suy luận – nó thường áp dụng đối với các bài toán sau:

+ Dạng 1: Hai hoạt động chuyển động ngược chiều nhau.

+ Dạng 2: Hai hoạt động chuyển động cùng chiều đuổi kịp nhau.

Để làm được điều này thì ngay trên lớp, khi dạy bài mới tôi đã chú trọng giúp học sinh hiểu rõ bản chất toán học, hiểu rõ ý nghĩa, bản chất của nội dung kiến thức. Hướng dẫn học sinh tự tìm hiểu kiến thức bằng hiểu biết của mình dựa trên những gợi ý, học sinh năng khiếu tự phát hiện khám phá tri thức mới; giáo viên mới tuyên dương học sinh phát hiện ra cách làm bằng những tràng pháo tay của cả lớp hay hoa điểm tốt cuối cùng tôi chốt kiến thức.

Đối với nội dung về bài toán tính thời gian và vận tốc. Nếu đem chia quãng đường đi được cho thời gian đi quãng đường đó thì sẽ được vận tốc trung bình của chuyển. Hay gọi tắt là vận tốc của chuyển động.

Vận tốc = Quãng đường : thời gian

Trong quá trình dạy học hình thành quy tắc, công thức tính đặc biệt lưu ý học sinh về đơn vị của vận tốc, quãng đường, thời gian.

Đơn vị vận tốc phụ thuộc vào đơn vị quãng đường và đơn vị thời gian.

Chẳng hạn:

$$\left. \begin{array}{l} s \rightarrow \text{km} \\ t \rightarrow \text{giờ} \end{array} \right\} v \rightarrow \text{km/giờ} \qquad \left. \begin{array}{l} s \rightarrow \text{m} \\ t \rightarrow \text{phút} \end{array} \right\} v \rightarrow \text{m/phút}$$

Đơn vị thời gian phụ thuộc vào đơn vị quãng đường và vận tốc.

Chẳng hạn: $\left. \begin{array}{l} s \rightarrow \text{km} \\ v \rightarrow \text{km/giờ} \end{array} \right\} t \rightarrow \text{giờ}$

Đơn vị quãng đường phụ thuộc vào đơn vị vận tốc và thời gian.

Chẳng hạn: $\left. \begin{array}{l} v \rightarrow \text{km/giờ} \\ t \rightarrow \text{giờ} \end{array} \right\} s \rightarrow \text{km} \qquad \left. \begin{array}{l} v \rightarrow \text{m/giờ} \\ t \rightarrow \text{phút} \end{array} \right\} s \rightarrow \text{m}$

Các đơn vị của đại lượng khi thay vào công thức phải tương ứng với nhau. Số đo thời gian khi thay vào công thức phải viết dưới dạng số tự nhiên, số thập phân, phân số.

Trên lớp với dạng toán mới giảng chậm, kĩ và hướng dẫn tỉ mỉ khi gặp những dạng toán mới, khó, kiên trì không nóng vội với những đối tượng học sinh tiếp thu bài chậm.

3.3.2. Giải pháp 2: Luyện kĩ năng thực hành

- **Mục tiêu:** Giúp học sinh học đến đâu nắm vững kiến thức đến đó, tránh tình trạng học vẹt.

- **Nội dung giải pháp:** Đây là giải pháp quan trọng bởi vì trong thời đại công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, tính tích cực là một phẩm chất rất cần của người lao động và đặc biệt các thế hệ học sinh những chủ nhân tương lai của

đất nước. Con người không chỉ tiếp thu những cái đã có mà luôn chủ động tìm tòi, khám phá, sáng tạo ra những cái mới phục vụ cho nhu cầu và cuộc sống của mình thông qua hoạt động thực hành. Tính tích cực trong học tập là tính tích cực trong hoạt động nhận thức, cố gắng trí tuệ và nghị lực cao trong quá trình chiếm lĩnh nội dung học tập bằng hoạt động tìm tòi, khám phá của chính bản thân các em.

- Cách thực hiện:

Trong học tập hoạt động tìm tòi, khám phá có nhiều dạng khác nhau, từ mức độ thấp đến mức độ cao tùy theo năng lực tư duy của từng học sinh và được tổ chức thực hiện theo cá nhân, bàn, nhóm, theo tổ hoặc cả lớp để đi đến thống nhất chung. Muốn làm tốt việc này người giáo viên cần tổ chức tốt hoạt động tìm tòi, khám phá trong học tập như sau:

*** Mục tiêu của hoạt động:**

- Hình thành kiến thức, kỹ năng mới.
- Xây dựng thái độ, niềm tin cho học sinh.
- Rèn luyện khả năng tư duy, năng lực xử lý tình huống, giải quyết vấn đề.

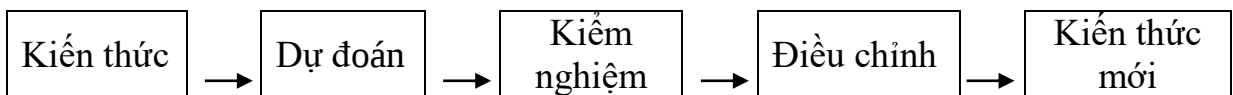
*** Các dạng hoạt động:**

- Trả lời câu hỏi và đặt câu hỏi.
- Lập bảng, biểu đồ, sơ đồ, phân tích dữ kiện.
- Thảo luận vấn đề nêu ra, đề xuất giả thuyết.
- Thông báo kết quả, kiểm định kết quả.
- Đưa ra giải pháp, kiến thức mới.

*** Hình thức tổ chức:**

- Hoạt động cá nhân.
- Hoạt động theo nhóm (2 em hoặc 4 – 5 em một nhóm).
- Làm việc chung cả lớp.
- Nhóm chăm làm thảo luận, nhóm chăm học quan sát và ngược lại.

Có thể tóm tắt quá trình tìm tòi khám phá kiến thức bằng sơ đồ sau:



*Thảo luận nhóm
(Tìm tòi dự đoán kiến thức mới)*



*Học sinh hỏi đáp về cách làm
(Tìm tòi khám phá kiến thức mới)*

*** Tác dụng của hoạt động tự tìm tòi khám phá kiến thức mới.**

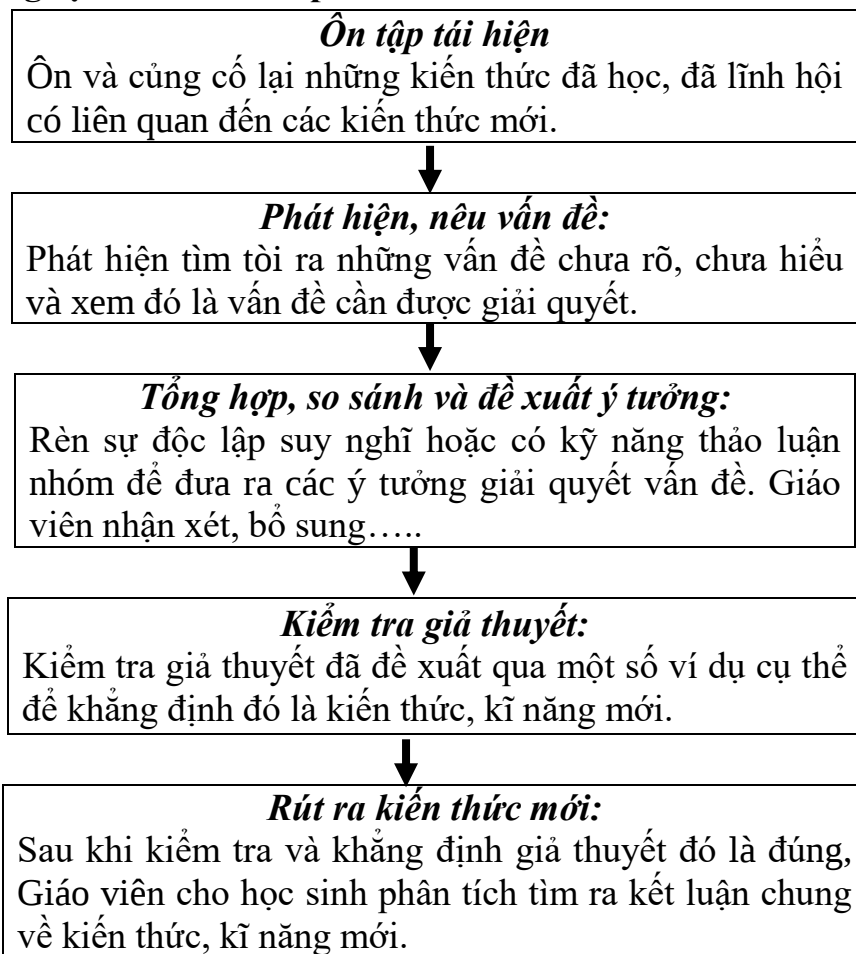
Muốn áp dụng thành công biện pháp để học sinh tự tìm tòi, khám phá kiến thức trong học tập. Tôi xác định rõ vai trò của người giáo viên trong việc điều hành gợi mở học sinh đi đúng hướng như sau:

Giáo viên đặt ra bài toán chứa đựng tình huống có vấn đề mối quan hệ giữa cái đã biết với cái cần tìm theo cấu trúc một cách hợp lí, tự nhiên.

Học sinh được đặt vào tình huống có vấn đề. Khi đó học sinh có mong muốn tìm tòi, khám phá và chiếm lĩnh nội dung kiến thức.

Bằng cách này học sinh sẽ tự giác và tích cực mong muốn có cả kiến thức và kĩ năng; từ đó có được niềm vui của sự nhận thức sáng tạo.

Hoạt động tự tìm tòi khám phá kiến thức mới theo các bước dưới đây:



Trong quá trình sử dụng các phương pháp dạy học tích cực tôi luôn xem xét trên tất cả các phương diện khả thi nhất là:

- Nghiên cứu kĩ nội dung bài học, tìm kiếm các tình huống có vấn đề, tạo cơ hội cho học sinh tìm tòi, khám phá.
- Tôi luôn chú ý từ việc lập kế hoạch bài dạy tập trung vào việc thiết kế các hoạt động của học sinh trước, trên cơ sở đó mới xác định các hoạt động tổ chức.
- Số lượng hoạt động và mức độ tư duy trong mỗi tiết học phải phù hợp với trình độ học sinh để có đủ thời gian tổ chức hoạt động tìm tòi, khám phá.

*** Chú ý tính vừa sức trong học tập trên từng đối tượng học sinh.**

Trong công tác chủ nhiệm lớp: Tôi xây dựng nền nếp, hoạt động đầu giờ, giữa giờ và cuối buổi, ngăn nắp để học sinh nào cũng phải thực hiện được... (giờ nào việc ấy, học bài nào chắc bài ấy, chương nào chắc chương ấy...).

Trong quá trình dạy học: Giáo viên cần linh hoạt trong từng bài giảng đưa ra nội dung, các câu hỏi mang tính vừa sức với từng đối tượng học sinh chính là phát huy cao nhất khả năng tiếp thu, khả năng nhận thức. Đồng thời qua việc học toán giáo viên phát hiện những điểm mạnh, điểm yếu của từng em về kiến thức, kĩ năng và tư duy để từ đó giúp học sinh phát huy được tính tích cực, chủ động sáng tạo trong học tập.

Giáo viên luôn phải tìm tòi những phương pháp giảng dạy phù hợp với yêu cầu bài học và đối tượng học sinh; phải giúp các em có phương pháp lĩnh hội tri thức toán học; Chú ý đến việc khuyến khích tối đa tính tích cực, tinh thần học tập của các em. Trong từng bài giảng tôi luôn hướng tới tất cả các đối tượng học sinh trong lớp để em nào cũng được tham gia, được giao tiếp giữa giáo viên với học trò và giữa trò với trò bằng hệ thống câu hỏi được thiết kế theo yêu cầu của cấp học mà thông tư 22/TT-BGDĐT (Sửa đổi bổ sung của thông tư 30). quy định.

Ví dụ : Khi dạy học toán đến chương hai: Số thập phân. Các phép tính với số thập phân. Học sinh cần nắm chắc kiến thức mới có trong chương và vận dụng làm bài tập thành thạo (Học sinh có khả năng tư duy tốt hơn có thể vận dụng sáng tạo kiến thức vừa học...).

Tiết 32: Khái niệm số thập phân: Khi giới thiệu khái niệm về số thập phân trong kế hoạch bài dạy tôi luôn xây dựng hệ thống câu hỏi theo 4 mức độ sao cho tất cả các đối tượng học sinh trong lớp đều tích cực tham gia các hoạt động học tập...(có lưu ý với đối tượng học sinh có khả năng tư duy tốt, quan tâm hơn đối tượng học sinh chậm...). Hệ thống câu hỏi như sau:

CH: Đọc tên các đơn vị đo có trong bảng ? (Mức 1)

m	dm	cm	mm
0	1		
0	0	1	
0	0	0	1

CH: Nêu giá trị của từng đơn vị ở hàng 1? (Mức 1)

CH: 1dm bằng bao nhiêu phần của m ? (Mức 2)

CH: Các phân số thập phân $\frac{1}{10}$; $\frac{1}{100}$; $\frac{1}{1000}$ còn có cách viết nào? (Mức 3)

CH: Em có nhận xét gì về mẫu số của phân số với số các chữ số đứng sau dấu phẩy? Lấy ví dụ minh họa (Mức 4)

CH: Hãy nêu ví dụ về số thập phân? Cách đọc, viết? (Mức 3)

- Giáo viên luôn là người làm chủ tiết dạy, thiết lập bầu không khí thân thiện tích cực, chủ động giải quyết mọi tình huống đảm bảo yêu cầu sư phạm.

Đối với học sinh

+ Bản thân từng học sinh: yêu cầu cần chủ động tích cực khi tham gia các hoạt động học tập: Trao đổi với cô giáo, trao đổi với bạn.

+ Nhóm học sinh: Có trách nhiệm với nhóm, cùng bạn trong nhóm hoàn thành nhiệm vụ học tập. Thay nhau lần lượt lên báo cáo kết quả học tập của nhóm. Trong khi báo cáo các nhóm có thể chất vấn nhau:

Dạy học sinh đổi các đơn vị đo lường ở chương 2 toán lớp 5. Việc đầu tiên giáo viên cần định hướng học sinh đọc kỹ yêu cầu và xác định bài yêu cầu đổi từ đơn vị đo nào sang đơn vị đo nào?

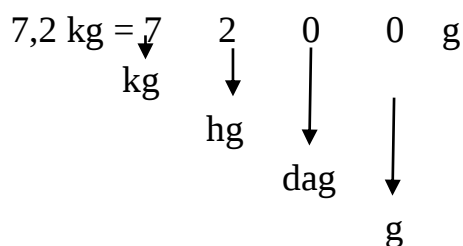
Ví dụ 1: $7,2 \text{ kg} = \dots \text{ g}$.

Gọi học sinh A lên bảng làm. Học sinh B đặt câu hỏi cho học sinh A:

- Bạn làm thế nào để đổi $7,2 \text{ kg} = 7200\text{g}$.

Học sinh A: tớ đổi $1 \text{ kg} = 1000 \text{ g}$; nên $7,2 \text{ kg} = 7,2 \times 1000 = 7200\text{g}$.

- Đối với đối tượng học sinh chậm: Giáo viên biểu thị cho học sinh bằng lược đồ phân tích sau để học sinh dễ hiểu, dễ nhớ.



Ví dụ 2: $3\text{m } 8\text{dm} = \dots\text{cm}$

HS 1: Bạn hãy nêu cách đổi như thế nào?

Học sinh 2: Tớ đổi $3 \text{ m} = 300 \text{ cm}$ và $8\text{dm} = 80 \text{ cm}$

Cộng $300 + 80 = 380\text{cm}$. Vậy $3 \text{ m } 8 \text{ dm} = 380 \text{ cm}$;

Ví dụ 3: HS A: Bạn nêu cách đổi $8\text{kg } 1\text{g} = 8001\text{g}$

HS B: Cách đổi như sau: $8\text{kg} = 8000 \text{ g}$; $8000\text{g} + 1\text{g} = 8001 \text{ g}$;

Vậy: $8\text{kg } 1\text{g} = 8001\text{g}$.

Giáo viên tạo cơ hội cho học sinh tự trao đổi về kết quả bài làm của mình là một biện pháp dạy học khá hay và hiệu quả mà tôi đã áp dụng và đạt kết quả cao trong công tác giảng dạy:

Học sinh có rất nhiều câu hỏi dành cho bạn xung quanh bài tập vừa làm như: Tớ vừa trình bày xong phần thảo luận của nhóm mình, nhóm nào có câu hỏi dành cho nhóm tớ không ? Bạn làm như thế nào? Bạn nêu cách làm của mình cho tớ và cả lớp cùng nghe? Tại sao bạn ra kết quả như thế?



Hình ảnh học sinh giải thích cách làm bài

Giáo viên cho học sinh hỏi đáp nhau về cách làm, cách giải toán chính là tạo cơ hội tạo dựng tập thể lớp học đoàn kết biết chia sẻ biết thương yêu, giúp đỡ nhau trong học tập.

3.3.3. Giải pháp 3: Tăng cường cơ sở vật chất

- Mục tiêu: Giúp học sinh có những tiết học đầy đủ nhất về cơ sở vật chất, tạo cảm giác thoải mái khi học tập để có thể lĩnh hội kiến thức tốt hơn. Ghi nhớ lâu hơn và sâu hơn.

- Nội dung giải pháp: Để tạo hứng thú cho các em học tập tôi tạo ra không khí lớp học thoải mái, nhẹ nhàng, tạo ra nhiều trò chơi phù hợp với đặc điểm lớp học và đặc thù môn học như: giải đố toán; Nhà thông thái toán học, ô chữ bí mật, rung chuông vàng; lựa chọn các phép tính đúng, giải toán tiếp sức; chữ số bí ẩn;.... . tạo không khí vui vẻ, cởi mở mà vẫn học tập tốt.

- Cách thực hiện:

*** Trường lớp khang trang, bàn ghế đầy đủ, đảm bảo.**

Khi nhận lớp, nhận phòng học người GVCN như tôi luôn quan sát vị trí kê bàn, các dãy bàn; Phân chỗ ngồi đảm bảo phù hợp với học sinh lớp 5.

Tham mưu với lãnh đạo nhà trường sửa chữa, thay mới cơ sở vật chất xuống cấp hay hỏng hóc; đầu năm học lớp tôi sửa chữa 2 bộ bàn ghế, thay màn chiếu mới; lắp thêm bóng điện cho đủ ánh sáng cho học sinh ngồi học; đóng tủ sách thư viện cho các em.

*** Tổ chức các trò chơi học tập phù hợp không gian lớp học.**

Tạo ra hứng thú, lôi kéo học sinh tích cực học tập như: trước khi vào buổi học thường có phần trò chơi khởi động nhằm tạo tâm thế cho các em học tập.

Ví dụ: Trò chơi đọc đơn vị đo, vỗ tay và nhảy.

Giáo viên hướng dẫn luật chơi; cách chơi, yêu cầu học sinh đọc đồng thanh bảng đơn vị đo độ dài (vừa đọc bảng đơn vị đo độ dài vừa vỗ tay) hay

(đọc những đơn vị lớn hơn đơn vị m hoặc nhỏ hơn m). Vừa đọc bảng đơn vị đo độ dài theo yêu cầu người quản trò kết hợp vỗ tay và nhảy.



Trong quá trình dạy học tôi thường xuyên ứng dụng công nghệ thông tin vào bài giảng để giúp học sinh hứng thú hơn trong học tập, từ đó giúp các em tiếp thu bài tốt hơn, nhớ bài lâu hơn và đặc biệt mạnh dạn phát biểu ý kiến hơn.

Đồ dùng phục vụ tiết dạy, góp phần làm nên thành công của tiết dạy. Việc chuẩn bị đồ dùng dạy học của giáo viên như: Máy tính, đầu chiếu, những hình ảnh, vật thật, bảng nhóm, thẻ, phiếu học tập, bộ đồ dùng thực hành toán lớp 5. Chuẩn bị đồ dùng dạy học trực quan như vật thật, đồ dùng tự làm phục vụ cho tiết dạy.

3.3.4. Giải pháp 4: Kiểm tra đánh giá tìm chỗ sai trong từng cách giải

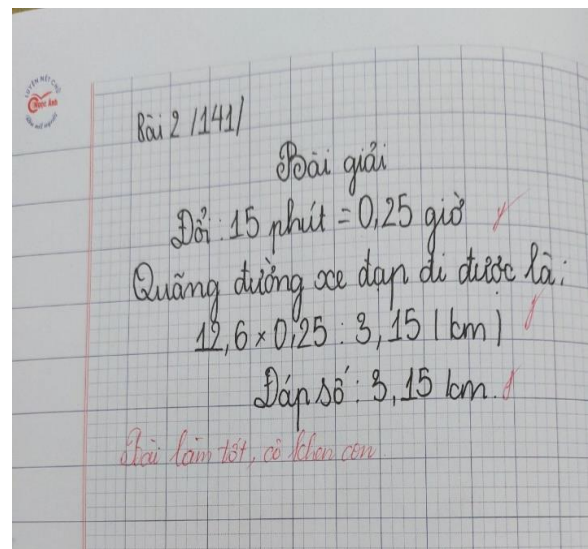
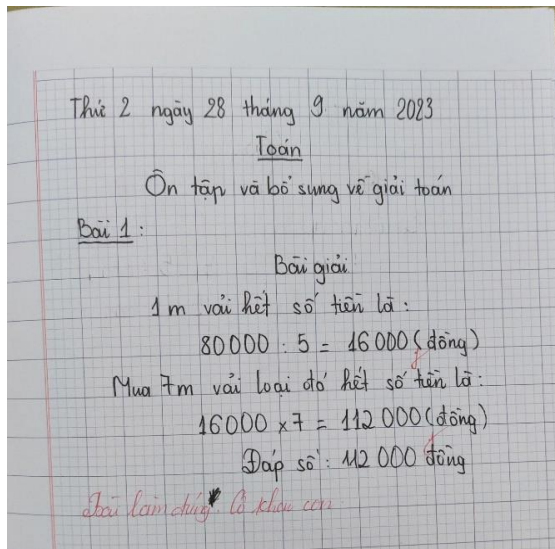
- **Mục tiêu:** Nắm được quá trình tiến bộ của học sinh để có những giải pháp phù hợp đối với từng đối tượng học sinh. Phù hợp với từng giai đoạn của quá trình học tập và rèn luyện của học sinh.

- **Nội dung giải pháp:** Sự hỗ trợ giữa các học sinh trong nhóm sẽ giúp bản thân học sinh tự rút kinh nghiệm về cách học, cách làm bài của mình và tự điều chỉnh, sửa chữa những thiếu sót của bản thân.

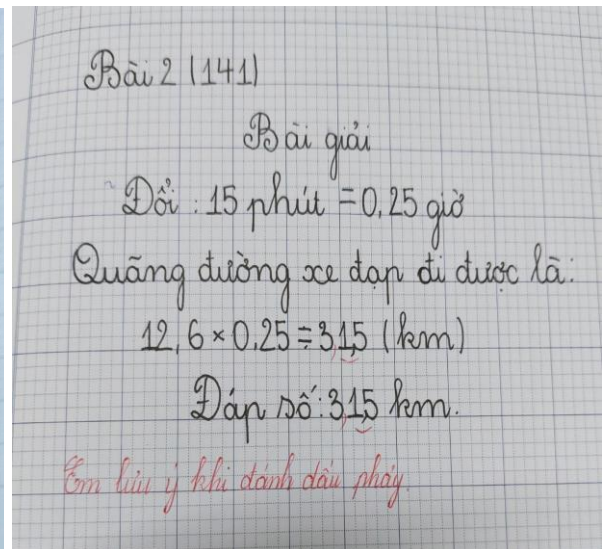
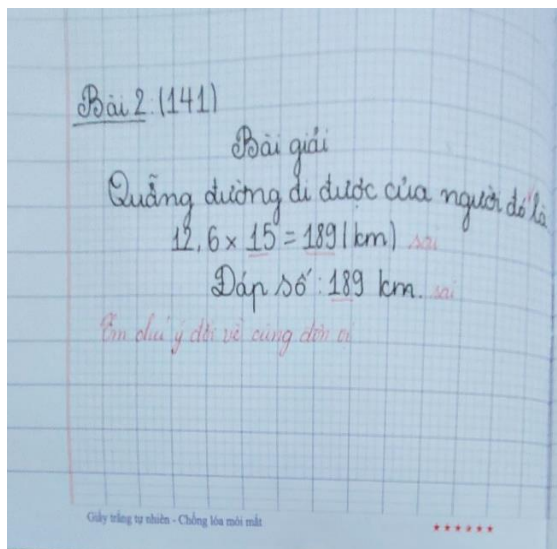
- **Cách thực hiện:**

Tôi luôn chú ý đến việc kiểm tra đánh giá thường xuyên học sinh: hình thức Giáo viên kiểm tra, nhận xét bài của học trò, học trò kiểm tra, nhận xét bài của nhau và tự kiểm tra lại bài của mình.

Nên khuyến khích học sinh đưa ra được nhiều nhận xét về cách giải của bạn, đưa ra được các câu hỏi trao đổi về bài làm của bạn, tự rút kinh nghiệm cho cách làm của mình.



Khen học sinh làm bài tốt bằng nhận xét trên vở



Giáo viên nhận xét chỉ ra lỗi sai trong từng bài của học sinh

Từ đó học sinh biết được mình sai chỗ nào? Cần sửa ở đâu. Cách trình bày và cách giải nào hay, ngắn gọn được cô khen sẽ là nguồn động viên tinh thần lớn cho học sinh ngày một tích cực hơn trong việc học toán, nhất là học sinh lớp 5.

3.3.5. Giải pháp 5: Phê phán, rút kinh nghiệm

- **Mục tiêu:** Có thể chia sẻ và thấu hiểu hơn những vướng mắc mà học sinh đang gặp phải trong quá trình học tập để từ đó có thể có kế hoạch bồi dưỡng hiệu quả.

- **Nội dung giải pháp:** Sau mỗi lần kiểm tra kiến thức của học sinh giáo viên phải luôn khéo léo trong việc nhận xét rút kinh nghiệm cho từng học sinh, việc nhận xét được thực hiện theo hướng dẫn thông tư 22/TT-BGDĐT (Sửa đổi bổ sung của thông tư 30).

- **Cách thực hiện:**

Như đã nói ban đầu Toán học là môn học rất cần thiết để học các môn học khác, giúp các em nhận thức thế giới xung quanh, vận dụng linh hoạt hiệu quả trong thực tiễn. Môn Toán có khả năng giáo dục rất lớn trong việc rèn luyện phương pháp suy nghĩ, phương pháp suy luận logic. Dạy học toán cùng với dạy các môn học khác nhằm giáo dục toàn diện về đức, trí, thể, mỹ... Hình thành ở người học không chỉ giỏi toán mà phát triển toàn diện. Năm học 2023 – 2024 nhờ áp dụng các biện pháp này tôi đã phát huy được sự tích cực tối đa trong học tập của các em. Nhiều em đạt các thành tích cao trong các hoạt động phong trào như em: Nguyễn Danh Chính, Thân Trung Nam, Ngô Quỳnh Trang, Nguyễn Quang Minh, Nguyễn Hoàng Minh Châu.

Kịp thời thông tin chia sẻ các thành tích học sinh đạt được trên zalo nhóm lớp với phụ huynh học sinh, đưa ra những nhận xét rút kinh nghiệm cho các em. Giúp các em hoàn thành tốt hơn các cuộc thi tiếp theo trong năm học.

Với học sinh chưa tích cực trong học tập môn toán và các môn học khác, GVCN như tôi luôn có trao đổi rút kinh nghiệm với bản thân học sinh đó, chỉ cho em đó và phụ huynh thấy sai ở đâu, cần rút kinh nghiệm ở chỗ nào. Tuy nhiên việc phê phán chỉ mang tính chất chia sẻ, trao đổi chứ không phải kì thị hay ghét bỏ học sinh nào.

3.3.6. Giải pháp 6: Biểu dương, tuyên truyền

- **Mục tiêu:** Động viên kịp thời học sinh để học sinh tăng thêm hứng thú học tập môn Toán.

- **Nội dung giải pháp:** Động viên kịp thời học sinh làm đúng hay trả lời gần đúng bằng các câu nói khích lệ, khuyến khích: Em có cố gắng, Em trả lời gần đúng rồi, . . . Dùng phương pháp nêu gương mỗi khi các em làm đúng bài tập, phép tính.

- **Cách thực hiện:**

Hoạt động trong nhà trường: tìm hiểu nắm bắt thông tin từ các cô giáo bộ môn..., thường xuyên theo dõi các con hoạt động ngoài giờ lên lớp, kết hợp với đội tự quản, hội đồng đội nhà trường để có thêm thông tin về học sinh.

Muốn học sinh học tập tích cực góp phần nâng cao chất lượng dạy, học thì không thể bỏ qua vai trò của phụ huynh trong việc hướng dẫn, theo dõi và kèm cặp trong thời gian ở nhà. Động viên phụ huynh cùng nhà trường và giáo viên có

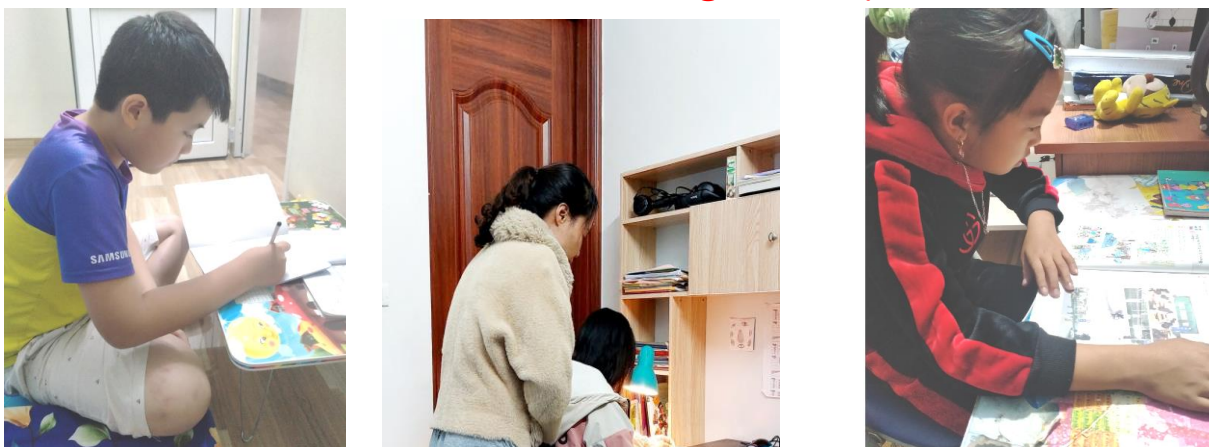
trách nhiệm trong việc bồi dưỡng kiến thức học sinh; ngay trong cuộc họp phụ huynh đầu năm tôi hiến kế cho phụ huynh cách thức hướng dẫn, quản lý con học ở nhà theo một thời gian biểu phù hợp: Không cho con dùng điện thoại, xem tivi nhiều, góc học tập yên tĩnh thoáng mát, thường xuyên kiểm tra việc thực hiện thời gian biểu; việc chuẩn bị bài vở, đồ dùng học tập của con theo thời khóa biểu trước khi đến lớp,.... hợp tác với giáo viên cùng tham gia kiểm tra đánh giá bài tập của con em mình.

Trong năm học tôi thường xuyên đến thăm gia đình học sinh biểu dương học sinh học tốt, động viên học sinh chưa tiến bộ, hướng dẫn các em cách học tại nhà. Trực tiếp gặp gỡ gia đình để tìm hiểu hoàn cảnh của gia đình các em.

Cùng phụ huynh học sinh trao đổi, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho các em học tập. Định hướng phụ huynh học sinh lựa chọn phương pháp học tập thích hợp nhất để thúc đẩy các em ham thích học tập và quản lý việc học ở nhà, từng bước đưa các em vào nề nếp học tập.



Hình ảnh: GVCN đến thăm gia đình học sinh



Giáo viên thăm góc học tập của các em ở nhà

Qua việc trao đổi giáo viên đã định hướng và chỉ ra cho phụ huynh cách thức bồi dưỡng thêm cho con em mình khi ở nhà, giúp các em tự giác tích cực học tập góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

3.3.7. Giải pháp 7: Khuyến khích bằng vật chất

- **Mục tiêu:** Nêu những tấm gương sáng về bạn nghèo vượt khó trong học tập để các em noi theo.

- **Nội dung giải pháp:** Trao phần thưởng cho từng học sinh có tiến bộ sau mỗi đợt thi đua. Khen ngợi, động viên kịp thời các em. Không chê bai trách phạt mà phân tích tỉ mỉ những chỗ sai, chỗ yếu của từng em để các em biết cách khắc phục và tự tin hơn trong học tập.

- **Cách thực hiện:**

** Khen thưởng, động viên học sinh kịp thời.*

Giáo viên không nên lạm dụng trách phạt, cần sử dụng phương pháp kỉ luật tích cực đối với những học sinh chưa ngoan.



** Phối hợp với phụ huynh học sinh*

Tham mưu với hội phụ huynh trường, lớp xây dựng kế hoạch thi đua khen thưởng, tuyên truyền phụ huynh xây dựng quỹ khuyến học cho con em mình để động viên kịp thời (tặng sách, vở sau mỗi dịp thi đua..).

4. Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến

Tôi đã thực hiện đánh giá học sinh Tiểu học theo thông tư 22/2016/TT-BGDĐT (Sửa đổi bổ sung của thông tư 30).

Tiến hành dạy thực nghiệm theo 3 mức:

- Mức 1: Học sinh tích cực tham gia các hoạt động học tập môn toán.
- Mức 2: HS tham gia ở mức bình thường các hoạt động học tập môn toán
- Mức 3: HS không thích tham gia các hoạt động học tập môn toán.

Kết quả học sinh tích cực tham gia học môn Toán

Sau khi dạy thực nghiệm ở lớp 5E và kiểm tra đối chứng mức độ tích cực tham gia học tập môn Toán của lớp 5E với lớp 5D cùng khối.

Thời gian thu nhận kết quả vào đầu tháng 5, kết quả như sau:

Lớp	Tổng số học sinh	Hs tích cực tham gia		Hs tham gia ở mức bình thường		Học sinh không thích tham gia	
		SL	%	SL	%	SL	%
5E	35	24	68,5	11	31,5	0	0
5D	35	15	42,8	20	57,2	0	0

Kết quả cuối năm học:

Về học lực:

Lớp	Số số	Hoàn thành tốt		Hoàn thành		Chưa hoàn thành	
		SL	%	SL	%	SL	%
5E	35	14	40	21	60	0	0
5D	35	8	22,8	27	77,2	0	0

Về năng lực phẩm chất:

Về Năng lực phẩm chất: Tổng số học sinh được đánh giá 35/35 em.

+ Năng lực: Tốt: 15/35 = 42,8 % Đạt: 20/35 = 57,2% CCG: 0

+ Phẩm chất: Tốt: 23/35 = 65,7% Đạt: 12/35 = 34,3% CCG: 0

So sánh với khảo sát đầu năm

- Học sinh hoàn thành chương trình tiểu học: 35/35 = 100 %

- Học sinh xuất sắc: 14/35 em = 40 %

- Học sinh vượt trội: 9/35 em = 25,7 %

Tổng số giải lớp 5E đạt được tại các cuộc thi trong năm học 2023 - 2024:

+ Cấp trường: 11 giải. + Cấp huyện: 2 giải

Môn thi	Giải cấp trường				Giải cấp huyện			
	Nhất	Nhì	Ba	KK	Nhất	Nhì	Ba	KK
Toán Vioedu		01	01	01	0	01	0	0
Tiếng Việt Vioedu			01					
Chữ đẹp	01	01	01	01		0		
Giao lưu Toán, TV			01	01				
Tiếng Anh		01					01	
Trang Trí lớp học		01						

Nhìn vào bảng tổng hợp kết quả trên so với khảo sát chất lượng hai lớp. Cuối năm học chất lượng lớp 5E tăng lên rõ rệt từ chất lượng đại trà đến chất lượng mũi nhọn.

Tinh thần học tập của các em tiến bộ rõ rệt, tích cực hơn trong học tập. Tôi đã yên tâm về nhiệm vụ nhà trường giao cho. Kết quả đó là thành quả mong mỏi của cô và trò lớp 5E, là nguồn động viên, khuyến khích tôi tiếp tục vận dụng các biện pháp đó để bồi dưỡng sự tích cực trong việc học Toán của học sinh ở những năm học tiếp theo.

5. Tính khả thi (Khả năng áp dụng vào thực tiễn, công tác của đơn vị, địa phương)

Số TT	Tên tổ chức/cá nhân	Địa chỉ	Phạm vi/Lĩnh vực áp dụng giải pháp
1	Học sinh lớp 5E.	Trường Tiểu học Minh Quang A	Giúp học sinh tích cực trong việc học môn toán ở trường Tiểu học.

Sau khi áp dụng tại lớp thực nghiệm của tôi đã mang lại hiệu quả đáng mừng, tôi tin rằng nếu được áp dụng rộng rãi thì sáng kiến sẽ mang lại hiệu quả cao.

6. Thời gian thực hiện sáng kiến

Sáng kiến được thực hiện trong năm học 2023 – 2024.

Từ tháng 9 năm 2023 đến tháng 4 năm 2024.

7. Kinh phí thực hiện đề tài sáng kiến

Đề tài tôi nghiên cứu không mất kinh phí

III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Kết luận

Trong bất kỳ thời đại nào, bất kỳ trường hợp nào, đội ngũ giáo viên dạy giỏi, học sinh xuất sắc luôn là niềm tự hào của mỗi gia đình, mỗi nhà trường, mỗi địa phương, mỗi quốc gia. Trách nhiệm của mỗi giáo viên là phải tùy thuộc vào điều kiện cụ thể của học sinh lớp mình mà có những biện pháp hữu hiệu để nâng cao chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo.

Trong các giờ dạy học nói chung dạy học môn toán nói riêng đôi khi giáo viên đầu tư thời gian tìm tòi sáng tạo phương pháp, kỹ thuật dạy nội dung trên đối tượng học sinh còn hạn chế chưa phát huy hết vai trò cũng như sự tích cực hóa trong học tập của học sinh; làm thế nào để giáo viên chỉ cần gợi mở, định hướng - học sinh tích cực khám phá, hiểu và vận dụng thực hành đúng. Đây là trách nhiệm của mỗi giáo viên trực tiếp giảng dạy và các nhà quản lý giáo dục.

Với mục đích cuối cùng là nâng cao chất lượng của lớp, tôi đã áp dụng một số biện pháp trong từng giờ học môn toán. Qua đó, tôi đã đúc rút được một số bài học sau:

Muốn dạy tốt môn toán, để giúp các em nắm chắc kiến thức và giải được các bài toán từ dễ đến khó giáo viên cần:

Phân dạng, hệ thống hóa các bài tập theo dạng bài. Giúp học sinh nắm phương pháp giải theo dạng bài từ đơn giản đến phức tạp.

Tập cho học sinh đọc và phân tích đề kĩ lưỡng trước khi làm bài. Cần rèn luyện cho học sinh phương pháp suy luận chặt chẽ, trình bày bài đầy đủ, ngắn gọn, chính xác. Và một điều quan trọng là phải biết khơi gợi sự tò mò, hứng thú học tập, không nản chí trước những khó khăn trước mắt.

Nhà trường tiếp tục tăng cường trang thiết bị dạy học. Tổ chức các chuyên đề cụm trường để giáo viên có điều kiện học hỏi thêm kinh nghiệm giảng dạy.

Động viên, khen thưởng kịp thời giáo viên và học sinh có kết quả dạy - học tốt.

2. Kiến nghị, đề xuất:

Với trường: Tạo cơ hội cho giáo viên được giao lưu trao đổi chuyên môn giữa đồng nghiệp trong tỉnh bằng các cuộc tham quan học tập trường bạn.

Với phòng giáo dục: Tăng cường CSVC cho nhà trường, tham mưu với lãnh đạo địa phương để chỉ đạo hiệu quả hơn nữa phong trào xã hội học tập....

Đối với giáo viên:

Bản thân giáo viên phải nắm vững nội dung chương trình, cấu trúc sách giáo khoa, xác định trong tiết học phải dạy cho học sinh cái gì, dạy như thế nào?

Với học sinh tiểu học và đặc biệt là học sinh lớp 5, Giáo viên cần coi trọng sử dụng trực quan, tích cực ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy, tuy nhiên cũng không vì thế mà lạm dụng trực quan hoặc trực quan một cách hình thức.

Nắm vững đối tượng, nhóm đối tượng học sinh (Học sinh yếu nội dung gì và mạnh nội dung gì để từ đó phát huy hết khả năng của các em).

Vận dụng các phương pháp giảng dạy phù hợp, linh hoạt. Không áp đặt, không cứng nhắc rập khuôn theo một phương pháp dạy học nào, nên phát huy tính tích cực chủ động sáng tạo của học sinh, chủ động xử lý mọi tình huống có thể xảy ra.

Điều quan trọng không thể thiếu đối với mỗi người thầy là lòng yêu nghề, cần cù và sáng tạo. Tâm huyết với nghề, thương yêu quý mến, hết lòng vì học sinh. Nâng cao tinh thần học hỏi (tích cực giờ thăm lớp, học hỏi đồng nghiệp. Học trên mạng in-tơ-nét, qua sách báo...).

Đối với học sinh: Giúp học sinh tích cực trong học tập môn toán, nâng cao chất lượng học sinh không thể nóng vội mà phải hết sức bình tĩnh, nhẹ nhàng, tỉ mỉ, nhưng cũng rất cương quyết để hình thành cho các em một phương pháp tư duy học tập đó là tư duy khoa học, tư duy sáng tạo, tư duy lô gic. Rèn cho các em đức tính chịu khó cẩn thận trong học tập nhất là năm cuối của bậc tiểu học.

Cần nghiêm túc, tự giác trong học tập, tích cực tham gia các hoạt động nhóm nhằm tự chiếm lĩnh kiến thức.

Đối với phụ huynh: Chuẩn bị cho con em đầy đủ sách vở, đồ dùng học tập; Cùng con xây dựng thời gian biểu hợp lý, đầu tư về thời gian cho các con và thường xuyên nhắc nhở, kèm cặp, động viên kịp thời; Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm để thường xuyên nắm bắt tình hình học tập của các em để từ đó có biện pháp giáo dục hiệu quả tích cực, tư duy, tìm tòi khám phá và tự phát hiện kiến thức mới.

MỘT SỐ HÌNH ẢNH MINH HOẠ



GIỜ HỌC TRÊN LỚP



CÁC GIỜ HỌC TRÊN LỚP



CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA NGOÀI GIỜ LÊN LỚP



CÁC HOẠT ĐỘNG NGOẠI KHÓA NGOÀI GIỜ LÊN LỚP

Trên đây là một số biện pháp tôi đã triển khai và áp dụng tại lớp tôi chủ nhiệm và đem lại hiệu quả rõ rệt. Được sự đồng ý của lãnh đạo nhà trường tôi sẽ tiếp tục áp dụng các biện pháp trên vào lớp chủ nhiệm và trong khối 5 những năm học tiếp theo nhằm nâng cao chất lượng dạy và học môn toán ở trường Tiểu học Minh Quang A.

Tôi xin chân thành cảm ơn/.

XÁC NHẬN CỦA CƠ QUAN
(Ký tên, đóng dấu)

Minh Quang, ngày 2/5/2024

Người viết sáng kiến
(Ký tên)

Nguyễn Thị Nga

MỤC LỤC

I. ĐẶT VẤN ĐỀ.....	1
1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến.....	1
2. Mục tiêu nhiệm vụ của sáng kiến.....	2
3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu.....	2
3.1. Thời gian	2
3.2. Đối tượng:	2
3.3. Phạm vi nghiên cứu.....	2
 II. NỘI DUNG CỦA SÁNG KIẾN	2
1. Cơ sở lý luận	2
2. Cơ sở thực tiễn.....	3
3. Thực trạng:	3
3.1. Khảo sát thực tế.....	3
3.2. Đánh giá thực trạng:.....	4
3.3. Các giải pháp bồi dưỡng	5
3.3.1. Giải pháp 1: Bồi dưỡng nâng cao nhận thức cho học sinh.	5
3.3.2. Giải pháp 2: Luyện kỹ năng thực hành.....	9
3.3.3. Giải pháp 3: Tăng cường cơ sở vật chất	14
3.3.4. Giải pháp 4: Kiểm tra đánh giá tìm chỗ sai trong từng cách giải	15
3.3.5. Giải pháp 5: Phê phán, rút kinh nghiệm.....	16
3.3.6. Giải pháp 6: Biểu dương, tuyên truyền	17
3.3.7. Giải pháp 7: Khuyến khích bằng vật chất	19
4. Kết quả sau khi áp dụng sáng kiến.....	19
5. Tính khả thi (Khả năng áp dụng vào thực tiễn, công tác của đơn vị, địa phương)	21
 III. KẾT LUẬN, KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT	21
1. Kết luận	21
2. Kiến nghị, đề xuất:	22